

Số: 243/BC-THCSTV

Xã Trần Phán, ngày 25 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện một số nội dung trên lĩnh vực giáo dục
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 13/KH-HĐND ngày 16/9/2025 của Ban Văn hóa
– Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh)

Kính gửi: Ban Văn hoá – Xã hội HĐND tỉnh.

Căn cứ Kế hoạch số 13/KH-HĐND ngày 16/9/2025 của Ban Văn hoá – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh Kế hoạch Khảo sát việc thực hiện một số nội dung trên lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị.

Trường trung học cơ sở Thành Vọng báo cáo Kết quả thực hiện một số nội dung trên lĩnh vực giáo dục tại đơn vị, cụ thể như sau:

1. Tình hình lớp và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

1.1. Tình hình lớp và học sinh

- Năm học 2024 - 2025: Tổng số học sinh của trường là 386/195 học sinh, được chia làm 10 lớp; bình quân 38,6 em/lớp. Số học sinh dân tộc thiểu số 8 em.

- Học kì I năm học 2024-2025

- + Số học sinh thuộc Hộ nghèo: 6 em
- + Số học sinh Khuyết tật hòa nhập: 2 em
- + Số học sinh thuộc Ấp, xã ĐBK: 1 em
- + Số học sinh thuộc Cận nghèo: 5 em
- + Số học sinh dân tộc: 8 em.

- Học kì II năm học 2024-2025

- + Số học sinh thuộc Hộ nghèo: 3 em
- + Số học sinh Khuyết tật: 2 em
- + Số học sinh thuộc Ấp, xã ĐBK: 1 em
- + Số học sinh thuộc Cận nghèo: 5 em.
- + Số học sinh dân tộc: 8 em.

Tổng số tiền cấp bù miễn, giảm học phí năm học 2024-2025: 2.920.500 đồng.

Tổng số tiền hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025: 9.900.000 đồng

Số học sinh lên lớp: 384 học sinh. Bỏ học: 02 học sinh, Lưu ban: 00. Chuyển trường: 05 học sinh.

So sánh biến động so với năm học 2023-2024: số học sinh tăng 11 em (năm học 2023-2024 là 375/179 em được chia làm 10 lớp)

Năm học 2025 - 2026: Tổng số học sinh của trường là 428/221 học sinh, được chia làm 10 lớp; bình quân 42,8 em/lớp. Số học sinh dân tộc thiểu số 8 em.

- Học kì I năm học 2025-2026

+ Số học sinh thuộc Hộ nghèo: 3 em

+ Số học sinh Khuyết tật: 2 em

+ Số học sinh thuộc Cận nghèo: 7 em

+ Số học sinh dân tộc: 8 em.

So sánh biến động so với năm học 2024-2025: số học sinh tăng 42 em (năm học 2024-2025 là 386/195 em được chia làm 10 lớp)

1.2. Thực trạng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) **Năm học 2024 - 2025:** Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hiện có là 27 người (Trong đó 01 hợp đồng 111/20221/NĐ-CP)

- Thừa: 01 giáo viên môn Ngữ văn.

- Thiếu: các vị trí như: TB-TN, Giáo vụ, Tư vấn học sinh, Hỗ trợ GD người khuyết tật, Y tế (trong năm học 2024-2025 phân công giáo viên dư kiêm nhiệm thêm Thiết bị - thí nghiệm).

b) **Năm học 2025 - 2026:** Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hiện có là 26 người (Trong đó 01 hợp đồng 111/2022/NĐ-CP)

c) Đánh giá về năng lực, chuyên môn, khả năng đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học; mức độ sẵn sàng triển khai chương trình, sách giáo khoa mới.

Trong năm học 2024-2025 lãnh đạo trường đã tăng cường công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về đổi mới phương pháp dạy học; dự giờ thăm lớp, rút kinh nghiệm giảng dạy; tổ chức hội thảo cấp tổ. Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng tăng cường giúp đỡ vì sự tiến bộ của các thành viên trong tổ, thông qua trao đổi, thảo luận các chủ đề, nội dung giảng dạy, nghiên cứu bài học để rút kinh nghiệm, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong giảng dạy. Chú trọng tổ chức cho giáo viên nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, sáng kiến cải tiến; quan tâm xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán của từng bộ môn;

Các tổ chuyên môn chủ động, linh hoạt trong việc thực hiện chương trình; xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh thông

qua việc điều chỉnh nội dung dạy học theo hướng tinh giản; xây dựng các chủ đề tích hợp nội dung dạy học, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và khả năng của học sinh; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

CBQL, giáo viên tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.

Ngay từ đầu năm học 2025-2026 nhà trường đã triển khai quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, giáo viên và nhân viên, học sinh; Triển khai, quán triệt nghiêm túc, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh, Sở GD&ĐT, UBND xã Trần Phán; xây dựng kế hoạch thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp cơ bản của ngành.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường hiệu quả cải cách hành chính, đẩy mạnh triển khai cổng thông tin điện tử, kết nối đường truyền Wifi đến các lớp học để các giáo viên có thể dạy trình chiếu cho ứng dụng CNTT đến các em học sinh.

Rà soát quy trình, quy chế làm việc; phân công Cán bộ, quản lý, giáo viên, nhân viên; nâng cao trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ; nâng cao chất lượng công tác phối hợp trong xử lý công việc của nhà trường. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý; đẩy mạnh việc thực hiện tự chủ trong nhà trường.

Xây dựng quy chế làm việc; phân công Cán bộ, quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với năng lực chuyên môn; nâng cao trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện đồng bộ hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018; thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương; đẩy mạnh tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018; tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

*** Công tác ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý giáo dục**

Luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho đội ngũ giáo viên tiếp cận với cái hay, cái mới từ CNTT. Tăng cường công tác tập huấn kiến thức và kỹ năng công nghệ thông tin từ cơ bản đến nâng cao cho đội ngũ giáo viên. Chú trọng việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy và quản lý. Thường xuyên đẩy mạnh công tác tự bồi dưỡng về ứng dụng CNTT, coi việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy và quản lý là then chốt, là chìa khoá chính của mỗi giáo viên để nâng cao kỹ năng kiến thức CNTT. Triển khai, đưa vào sử dụng có hiệu quả nền tảng chuyển đổi số phục vụ dạy, học,

kiểm tra, đánh giá trực tuyến; kết nối các nền tảng dạy học với quản trị tạo nên hệ sinh thái đồng bộ. Trong đó bao gồm các phần mềm chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh (phần mềm quản lý học sinh Vn.edu; phần mềm PCGD; phần mềm văn phòng điện tử iOffice).

Các phòng làm việc, phòng chức năng, phòng học đều được kết nối Internet tốc độ cao; tivi được bố trí ở các phòng học; hệ thống camera giám sát được gắn xung quanh trường, lớp học;

*** Việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, giải pháp khắc phục hạn chế về chuyên môn...**

Quán triệt, triển khai đến cán bộ quản lý, giáo viên Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng cao trình độ chuẩn đào tạo. Theo đó, nhà trường có 19 giáo viên đạt chuẩn, có 01 giáo viên Âm nhạc đang theo học nâng cao trình độ đạt chuẩn.

Chỉ đạo cán bộ quản lý, giáo viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng thường xuyên trong năm 2025; nhằm đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo quy định. Triển khai, tổ chức có hiệu quả các chuyên đề bồi dưỡng giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá; bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy, số hóa hồ sơ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số giáo dục.

Làm tốt công tác rà soát, quy hoạch đội ngũ, nhất là đội ngũ kế thừa, chú trọng phát triển giáo viên nữ. Bồi dưỡng năng lực về chuyên môn và chính trị cho đội ngũ quy hoạch để đủ điều kiện bổ nhiệm khi có yêu cầu. Tiếp tục thực hiện quy hoạch CBQL, lấy phiếu tín nhiệm theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT. Tham mưu các cấp phương án bổ sung, sử dụng biên chế đối với các vị trí, bộ phận còn thiếu kịp thời. Công tác phân công giảng dạy, cơ cấu tổ chuyên môn, cơ cấu các bộ phận hợp lý, đúng chuyên môn đào tạo.

*** Việc thực hiện chế độ chính sách, lương, phụ cấp, chế độ ưu đãi đối với giáo viên (nhất là vùng khó khăn); đời sống, tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ nhà giáo...**

Thực hiện tốt chế độ nâng lương thường xuyên, trước thời hạn và nâng phụ cấp thâm niên kịp thời cho Cán bộ quản lý, giáo viên; lương và phụ cấp, chế độ ưu đãi được chi trả hàng tháng kịp thời.

Kết quả:

Từ tháng 9/2024 đến tháng 9/2025 làm hồ sơ đề nghị nâng lương thường xuyên cho 9 viên chức (theo Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 và Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ);

Từ tháng 9/2024 đến tháng 9/2025 làm hồ sơ đề nghị nâng phụ cấp thâm niên cho 29 viên chức (theo Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ).

Năm 2024 nâng lương trước thời hạn cho 1 giáo viên; năm 2025 trường không có trường hợp nào đủ điều kiện xét nâng lương trước thời hạn.

Thực hiện tốt công tác lập dự toán kinh phí giáo dục, đảm bảo nguồn kinh phí. Quản lý tài chính, tài sản chặt chẽ, công khai đúng luật ngân sách nhà nước, thực hiện theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; kiểm tra việc thu chi và sử dụng học phí. Những khoản thu thỏa thuận nhà trường đều bàn bạc công khai và có sự đồng thuận của cha mẹ học sinh và sự đồng ý của chính quyền địa phương. Căn cứ vào tình hình thực tế, Hiệu trưởng thực hiện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo dân chủ, công khai, đúng luật ngân sách. Không để xảy ra tình trạng chậm thanh toán các chế độ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Hoàn thành hồ sơ hỗ trợ chi phí học tập, miễn giảm học phí cho học sinh trình UBND xã thẩm định, thực hiện chi trả ngay khi có kinh phí.

d) Đánh giá thuận lợi, khó khăn:

Trong năm học 2024 – 2025 được sự quan tâm của Ban lãnh đạo phòng GD&ĐT, UBND huyện số lượng viên chức còn thiếu của trường được UBND huyện, phòng GD&ĐT thông báo tuyển, nhưng không có viên chức dự tuyển muốn xin về trường công tác và năm học 2025 – 2026 được sự quan tâm của UBND xã Trần Phán trường đã trình và xin bổ sung các vị trí còn thiếu theo Thông tư 20/2023/BGD.

2. Việc thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ giáo dục ngoài học phí (Đối với các trường có tổ chức bán trú)

2.1. Các khoản thu theo quy định nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh

Trong năm học 2024-2025 trường không có các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ giáo dục ngoài học phí.

2.2. Các khoản thu theo quy định Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 và Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018

*** Khoản thu theo quy định Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011**

Năm học 2024-2025 Thông qua cuộc họp Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp đầu năm học có vận động phụ huynh học sinh đóng Quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 với tổng số tiền vận động là: 11.870.000 đồng (không thu học sinh thuộc diện Hộ nghèo, cận nghèo, khó khăn, dân tộc, 2 anh em học chung trường vận động thu 1) số tiền trên Hiệu trưởng bàn bạc và thống nhất với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường chi cho các hoạt động của học sinh như: mua bánh kẹo tổ chức trung thu cho học sinh khối 6, 7 và tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn; tổ chức khen thưởng các phong trào của học sinh; tổ chức khen thưởng cho học sinh đạt giải các cuộc thi cấp huyện, cấp tỉnh và khen thưởng cho học sinh cuối năm học. Cuối năm hiệu trưởng với Ban đại diện CMHSD có làm biên bản quyết toán cụ thể chi tiết số tiền thu và số tiền chi trong năm học 2024-2025.

Năm học 2025-2026 Thông qua cuộc họp Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp đầu năm học có vận động phụ huynh học sinh đóng Quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 (hiện nay phụ huynh các lớp đang vận động chưa có số liệu cụ thể) về khoản chi như: mua bánh kẹo tổ chức trung thu cho học sinh khối 6, 7 và tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn; tổ chức khen thưởng các phong trào của học sinh; tổ chức khen thưởng cho học sinh đạt giải các cuộc thi cấp xã, cấp tỉnh và khen thưởng cho học sinh cuối năm học.

*** Khoản thu theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018**

Năm học 2024-2025 trường có xây dựng Kế hoạch số 150/KH-THCSTV ngày 29/8/2024 Kế hoạch vận động các tổ chức cá nhân tài trợ kinh phí trang bị máy lọc nước uống cho học sinh năm học 2024-2025, được Ban lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt theo Công văn số 1304 ngày 06/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo; tuy nhiên một số phụ huynh không đồng ý chủ trương, nên nhà trường không thu khoản vận động xã hội hóa giáo dục.

Năm học 2025-2026 trường không thu khoản vận động xã hội hóa giáo dục.

3. Trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và triển khai thực hiện dạy học 2 buổi/ngày

- Cơ sở vật chất:

Diện tích trường (m ²)	Số phòng học	Số phòng nghe nhìn	Số phòng vi tính	Số phòng chức năng	Ghi chú
4.937,25	10	0	0	0	

Năm học 2024-2025 và đầu năm 2025-2026 trường có 10 phòng học kiên cố diện tích bình quân 44m²/phòng; trường sử dụng 01 phòng làm việc chung cho các bộ phận, 01 phòng các tổ sinh hoạt chuyên môn và bồi dưỡng học sinh, 01 phòng làm phòng Thiết bị-thư viện, 01 phòng Tin học, 01 phòng Âm nhạc. Số phòng còn lại làm phòng học cho 10 lớp.

Trường có 2 khu vệ sinh riêng biệt dành cho học sinh và giáo viên (phân biệt khu nam riêng, nữ riêng).

Sân chơi bãi tập hiện nay do trường đang trong giai đoạn thi công, nên sân chơi bãi tập của học sinh bị thu hẹp ảnh hưởng đến các hoạt động ngoại khoá của học sinh.

Trang thiết bị dạy học: + Tên gói thầu số 18 Thiết bị lớp 6 (ngày nhận 02/11/2022) số tiền là 261.800.000 đồng.

Mức độ trang bị thiết bị tối thiểu theo danh mục Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành chỉ đáp ứng cho lớp 6; tình trạng sử dụng tốt, có phân công giáo viên phụ

trách Thiết bị, thường xuyên cập nhật việc sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên, có theo dõi hàng tháng.

Khó khăn: Thiết bị phục vụ dạy học cho chương trình GDPT 2018 đối với lớp 7, 8, 9 chưa có; dẫn đến việc lên lớp giáo viên chưa thực sự tạo hứng thú cho học sinh trong một số tiết dạy.

- Cấp thâm quyền đầu tư sửa chữa, xây mới cơ sở vật chất trường lớp phục vụ dạy học (nêu rõ số liệu kết quả thực hiện). Các khoản sửa chữa nhỏ thường xuyên do nhà trường thực hiện...

Theo Quyết định Số 334/QĐ-BQLDA, ngày 24/10/2024 về phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình thuộc dự án: Trường THCS Thành Vọng, xã Tân Trung. Huyện Đàm Dơi

Trong hè năm 2025 tiến hành sửa chữa khối 10 phòng học và 2 khu vệ sinh của giáo viên và học sinh đã hoàn thành và đưa vào sử dụng đầu tháng 9/2025;

Theo Quyết định số 354/QĐ-BQLDA ngày 24/10/2024 Quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình thuộc dự án Trường THCS Thành Vọng, hiện nay nhà thầu đang đẩy nhanh tiến độ thi công. Khi hoàn thành bàn giao cơ sở vật chất của trường sẽ đảm bảo đủ điều kiện đạt chuẩn Quốc gia.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày: Công văn số 3600/SGDDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Cà Mau V/v tổ chức dạy và học 5 ngày/tuần, nghỉ thứ bảy và Chủ nhật đối với cấp trung học cơ sở. Học kỳ I năm học 2025-2026 trường chưa thực hiện được do thiếu phòng học.

- Kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị (tổng số kinh phí được cấp thâm quyền cấp trong năm học; tổng số tiền chi trong năm học...).

- Kinh phí hoạt động đầu năm 2025: 354.955.000 đồng.

- Tổng số tiền chi đến tháng 9/2025: 140.025.000 đồng

4. Việc triển khai thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 về dạy thêm, học thêm.

Thông qua zalo nhóm Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hiệu trưởng triển khai Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 về dạy thêm, học thêm.

Trong năm học 2024-2025 (kể cả các năm học trước) trường không có tổ chức dạy thêm, học thêm.

5. Đánh giá chung

5.1. Kết quả đạt được.

Mặc dù còn có những khó khăn, hạn chế nhưng được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, UBND xã; sự phối hợp, giúp đỡ của các ban ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh, nhà trường đã đoàn kết phấn đấu, khắc phục khó khăn, giành được những kết quả quan trọng:

Quy mô trường, lớp ổn định, phát triển. Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đến trường tăng; đảm bảo duy trì sĩ số học sinh, giảm học sinh bỏ học.

Tình hình tư tưởng đội ngũ ổn định, công tác giáo dục tư tưởng, chính trị được thực hiện thường xuyên, hình thức đa dạng, nội dung phong phú.

Chất lượng giáo dục toàn diện có nhiều tiến bộ, kể cả chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn. Phong trào học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhất là bồi dưỡng tin học, ngoại ngữ được đông đảo cán bộ, giáo viên tích cực hưởng ứng; các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, văn hoá, văn nghệ, TDTT đã có bước phát triển tích cực.

Chỉ đạo có hiệu quả các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp theo nội dung của phong trào thi đua: “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Công tác giáo dục đạo đức cho học sinh được quan tâm, chỉ đạo sát sao, chú trọng việc quan sát, hướng dẫn học sinh tự thực hiện, tự đánh giá về năng lực học tập qua đó phân loại nhóm và có biện pháp hỗ trợ, điều chỉnh từng nhóm học sinh để nâng cao chất lượng học tập, rèn luyện của học sinh.

Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém; tình trạng dạy thêm, học thêm được kiểm soát và thực hiện nghiêm túc, không xảy ra tình trạng giáo viên dạy thêm sai quy định.

Lãnh đạo nhà trường, cán bộ quản lý đã có sự chuyển biến tích cực hơn trong việc quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; phân công trách nhiệm, giao quyền hạn, giao việc, kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ được giao chủ trì, trực tiếp phụ trách. Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chuyên môn làm tốt công tác tự kiểm tra, dự giờ, thăm lớp, giúp đỡ giáo viên, chấn chỉnh nề nếp trong dạy học, chú trọng kiểm tra chất lượng bài soạn, giờ dạy và thực hiện quy chế chuyên môn

Quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí tài chính trong nhà trường theo đúng nguyên tắc tài chính và quy định của các cấp. Tham mưu với các cấp và phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường trong các hoạt động giáo dục và sửa chữa, xây dựng CSVC.

5.2. Khó khăn, hạn chế, bất cập và nguyên nhân.

- Trình độ đội ngũ giáo viên được nâng cao nhưng chất lượng giảng dạy chưa tương xứng; chất lượng đội ngũ giáo viên Tiếng Anh vẫn còn hạn chế so với yêu cầu giảng dạy theo “Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

- Việc thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018 chưa đồng bộ, còn lúng túng trong đổi mới phương pháp, chưa thể hiện rõ nét việc chủ động tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Thiết bị dạy học hiện nay tuy đã có cố gắng tham mưu đầu tư, phát động tự làm đồ dùng, thiết bị nhưng so với nhu cầu vẫn còn thiếu; việc sử dụng thiết bị dạy học đôi lúc chưa hiệu quả.

- Một số học sinh chưa ngoan, ý thức học tập chưa cao.

2.2. Nguyên nhân:

- Mối liên hệ giữa gia đình và giáo viên chủ nhiệm lớp chưa chặt chẽ.
- Các tổ chuyên môn chưa quan tâm dự giờ, bồi dưỡng phương pháp cho giáo viên, chưa phát huy tốt vai trò giúp đỡ, hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên trong thực hiện các hoạt động giáo dục.

3. Bài học kinh nghiệm:

Tăng cường việc hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, giám sát, đôn đốc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao. Kịp thời phát hiện những biểu hiện yếu kém, sai sót để có biện pháp khắc phục, điều chỉnh nhất là coi trọng hiệu quả việc khắc phục sau kiểm tra.

Tăng cường công tác tập huấn kiến thức và kỹ năng công nghệ thông tin từ cơ bản đến nâng cao cho đội ngũ giáo viên. Chú trọng việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy và quản lý. Xây dựng lực lượng cốt cán năng động, nhiệt tình, trách nhiệm để đẩy mạnh phong trào thi đua của trường có thêm bước tiến mới.

Thường xuyên đẩy mạnh công tác tự bồi dưỡng về ứng dụng CNTT, coi việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy và quản lý là then chốt, là chìa khoá chính của mỗi giáo viên để nâng cao kỹ năng kiến thức CNTT. Phải làm cho giáo viên có nhận thức cao hơn nữa và luôn có ý thức cải tiến phương pháp dạy học.

Công tác tuyên truyền, truyền thông là khâu quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ do vậy cần được đẩy mạnh, chủ động, song hành với các hoạt động giáo dục để tạo sự đồng thuận của xã hội, trước hết là cán bộ, giáo viên, nhân viên trong quá trình triển khai các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước. Kịp thời biểu dương các gương điển hình tiên tiến, người tốt việc tốt từ đó tạo sự lan tỏa rộng trong nhà trường và toàn ngành.

5.3. Kiến nghị, đề xuất (nội dung cụ thể, kiến nghị cơ quan nào).

* Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo:

Có kế hoạch tuyển dụng viên chức trong thời gian sớm nhất, nhằm giúp bổ sung kịp thời các vị trí việc làm còn thiếu tại các cơ sở giáo dục nói chung và của đơn vị nói riêng.

Trên đây là báo cáo Kết quả thực hiện một số nội dung trên lĩnh vực giáo dục tại đơn vị trong năm học 2024-2025 và đầu năm học 2025-2026.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh (b/c);
- PHT Các tổ CM;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Công Phương

Biểu mẫu 1. Tình hình lớp và học sinh

Năm học	Tổng số lớp	Tổng số HS	Bình quân HS/lớp	HS dân tộc thiểu số	HS có hoàn cảnh khó khăn	HS khuyết tật hòa nhập	HS bỏ học	HS chuyển trường	So sánh biến động so với năm trước (%)	Ghi chú
2024 – 2025	10	386	38,6	8	12	2	2	5	số học sinh tăng 11 em	
2025 – 2026 (đầu năm)	10	428	42,8	8	10	2	0	0	số học sinh tăng 42 em	

Biểu mẫu 2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Năm học	Cán bộ quản lý	Giáo viên	Nhân viên	Tỷ lệ GV đạt chuẩn (%)	Tỷ lệ GV trên chuẩn (%)	Thừa (+) / Thiếu (-) so với chỉ tiêu được giao	Thừa (+) / Thiếu (-) so với định mức Bộ GD&ĐT	Ghi chú (thiếu/thừa môn nào, vị trí nào)
2024-2025	2	20	4	95	0	0	-2	Thiếu 01 Y tế, 01 Thiết bị
2025- 2026 (đầu năm)	2	20	4	95	0	0	-2	Thiếu 01 Y tế, 01 Thiết bị

Biểu mẫu 3. Các khoản thu dịch vụ ngoài học phí**3.1. Theo Nghị quyết HĐND tỉnh (Cà Mau cũ và Bạc Liêu cũ)**

Năm học	Danh mục khoản thu	Số tiền thu/học sinh/năm	Tổng số thu (triệu đồng)	Phương thức thu	Công khai, minh bạch (Có/Không)	Miễn, giảm (số HS, số tiền)	Thuận lợi/Khó khăn	Ghi chú
2024- 2025								

2025- 2026 (đầu năm học)								
-----------------------------	--	--	--	--	--	--	--	--

3.2. Theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT và Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT

Nội dung	Tổng số tiền thu được (triệu đồng)	Tổng chi (triệu đồng)	Nguồn vận động (phụ huynh, doanh nghiệp, cộng đồng)	Công khai tài chính (Có/Không)	Thuận lợi	Khó khăn	Ghi chú
Hoạt động Ban đại diện CMHS	11.870.000	11.870.000	Từ phụ huynh của các lớp trong năm học 2024-2025	TPT Đội làm Tờ trình thông qua Trưởng Ban duyệt kinh phí. Cuối năm có biên bản quyết toán công khai cuộc họp cuối năm.			
Vận động, tài trợ, đóng góp	0	0	0				

Biểu mẫu 4. Trang thiết bị, cơ sở vật chất

Nội dung	Tổng số	Đạt chuẩn (%)	Chưa đạt chuẩn (%)	Tình trạng (tốt/xuống cấp)	Nhu cầu bổ sung	Ghi chú
Phòng học kiên cố	10			Tốt		
Phòng học bán kiên cố	0					
Phòng bộ môn	0					

Thư viện	0					
Phòng chức năng	0					
Nhà vệ sinh	2					
Bếp ăn bán trú						
Sân chơi, bãi tập	1					
Trang thiết bị tối thiểu (theo CT GDPT 2018)	Lớp 6					
Thiết bị CNTT, phòng máy tính, nội dung khác.....						

Biểu mẫu 5. Dạy thêm, học thêm (TT 29/2024/TT-BGDĐT)

Năm học	Số lớp	Số HS tham gia	Số GV tham gia	Kinh phí (triệu đồng)	Đánh giá thuận lợi	Khó khăn	Ghi chú
2024- 2025	0	0	0				
2025- 2026 (dự kiến)	0	0	0				